

Bản án số: 111/2020/HSST

Ngày: 27- 08 - 2020

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân Dân:

1/ Ông Phan Trọng Bình;

2/ Bà Phạm Thị Nhung;

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Nữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân Dân quận T, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 103/2020/HSST ngày 29 tháng 07 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 08 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Quốc B; sinh năm 1998, tại: TP. H; Nơi đăng ký NKTT: 263D/13 Ba Đ, phường 8, quận 8, TP. H; Chỗ ở hiện nay: 237/32/45/22 đường P A, phường Hiệp T, quận T, TP. H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành T, sinh năm 1981 và bà: Nguyễn Thị Tú L, sinh năm 1982; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 06/02/2020. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1982; trú tại: 444/10 đường CMT8, phường 11, quận 3, TP. H (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Lê T D, sinh năm 1994; trú tại: 110 đường Đ N T, phường 14, quận 5, TP. H (Có mặt).

3. Anh Trần Anh T, sinh năm 1995; trú tại: Chung cư Đ K E T, đường Phạm Hữu L, quận 7, TP. H (Có mặt).

4. Anh Trần Huệ C, sinh năm 1986; trú tại: số 5, đường Bầu B, phường 13, quận T B, TP. H (Có mặt).

5. Anh Trần Thế V, sinh năm 1988; trú tại: 299/30/1K đường Lê Quang S, phường 6, quận 6, TP. H (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Hoàng L, sinh năm 1989; trú tại: 29/22 Trường C, phường 15, quận T B, TP. H (Vắng mặt).
2. Ông Lưu Thành N, sinh năm 1985; trú tại: 31/15 út T, phường 4, quận T B, TP. H (Vắng mặt).
3. Ông Trần Thế V, sinh năm 1972; trú tại: 237/32/45/22 đường P A, phường Hiệp T, quận T, TP. H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Thành Quốc B nảy sinh ý định Cướp giật tài sản. B mua số sim điện thoại khuyến mãi rồi tạo tài khoản trên ứng dụng bán hàng trực tuyến qua mạng, đặt mua loại điện thoại Iphone 11. Để thực hiện hành vi phạm tội, B còn chuẩn bị một số xấp tiền (mỗi xấp tiền B để một tờ tiền thật phía trên, một tờ tiền thật phía dưới (mệnh giá từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng), ở giữa xấp tiền thì B để tiền âm phủ và được cột lại bằng dây thun). Khi đến gặp người giao hàng để nhận hàng, B sẽ lấy những xấp tiền được chuẩn bị từ trong túi sách đeo chéo ra để cho người giao hàng thấy, tạo lòng tin cho người giao hàng rồi cất lại vào trong túi. Sau khi kiểm tra hàng xong, B sẽ để gói hàng xuống ba ga xe của xe gắn máy Lead BS: 59L1-88433, rồi lấy xấp tiền do B chuẩn bị từ trong túi ra đưa cho người giao hàng. Lợi dụng sơ hở khi người giao hàng tháo dây thun kiểm tiền thì B tăng ga điều khiển xe bỏ chạy để Chiếm đoạt điện thoại di động.

Kết quả điều tra xác định Nguyễn Thành Quốc B thực hiện các vụ cướp giật Tài sản như sau:

Vụ 1: Đầu tháng 01/2020, Nguyễn Thành Quốc B sử dụng thuê bao số 0563667xxx để đăng ký một Tài khoản mua hàng trên trang thương mại điện tử Lazada với tên là Trần Thanh T và đặt mua một điện thoại di động Apple Iphone 11, màu tím, dung lượng 128GB với giá 22.017.700 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm mười bảy nghìn bảy trăm đồng) địa chỉ giao nhận hàng là tại số 158/A49 P A, phường T T H, quận T, Tp. H.

Khoảng 16 giờ ngày 11/01/2020, B nhận được điện thoại của Anh Phạm Ngọc T (là nhân viên giao hàng của Công ty Ship60) có nhiệm vụ đi giao đơn hàng mã số S60RT0000206084VN bên trong là 01 (một) điện thoại di động Apple Iphone 11, 128GB, màu tím, IMEI: 356571101877xxx. B điều khiển xe máy Honda Lead BS: 59L1-88433 chạy đến địa chỉ trên để chờ anh T. Sau khi anh T đến, B yêu cầu anh T cho kiểm tra gói hàng trước nhưng anh T không đồng ý. Sau đó, B nói với anh T đứng đợi một lát để đi đón xe tải chở hàng cho gia đình rồi quay lại. Khoảng 03 phút sau, B quay lại và đồng ý nhận gói hàng, Anh T đưa gói hàng cho B đồng thời B đưa một bọc nylon chứa tiền bên trong (B sắp xếp 02 tờ tiền thật có mệnh giá 200.000 đồng đặt ở mặt trên và mặt dưới,

ở giữa là tiền âm phủ) đã chuẩn bị từ trước cho anh T để kiểm tra. Xấp tiền này B đã mua từ trước. B dùng dây thun buộc xấp tiền, dùng túi nylon cuộn xung quanh và dùng băng keo trắng quấn nhiều lớp phía ngoài xấp tiền. Khi anh T đang mở túi nylon để lấy tiền ra kiểm tra thì B mở khóa xe rồi giả vờ nói chạy ra đầu hẻm xem xe tải chở hàng đã đến chưa. Anh T chưa kịp phản ứng gì thì B nhanh chóng điều khiển xe gắn máy tẩu thoát.

Vào tối cùng ngày, B rao bán điện thoại di động vừa chiếm đoạt được trên mạng Internet và để lại số điện thoại 0938355xxx để người mua liên lạc. Khoảng 02 ngày sau có một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) hỏi mua điện thoại trên với giá 18.000.000 đồng, B đồng ý và hẹn gặp người này tại trước cổng Công viên Đ S N số 3 Hòa B, phường 3, Quận 11 để giao điện thoại. Đối với sim thuê bao 0563667xxx, B đã vứt bỏ trên đường (không rõ địa chỉ). Số tiền này B đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo bản kết luận định giá T sản số 941/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 27/05/2020 của Hội đồng định giá TTHS quận T xác định 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11, 128GB, màu tím, IMEI: 356571101877xxx. trị giá 22.310.000 đồng.

Vật chứng: 01 (một) điện thoại di động Apple Iphone 11, 128GB, màu tím, IMEI: 356571101877xxx. Hiện chưa thu hồi được.

Về phần Dân sự: Anh Phạm Ngọc T yêu cầu bồi thường số tiền là 22.017.700 đồng.

Vụ 2: Ngày 20/01/2020, Nguyễn Thành Quốc B sử dụng điện thoại Redmi lên trang mạng của Thegioididong.com đặt mua 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, 256GB, màu Gold, giá tiền 37.990.000 đồng. B cung cấp thông tin người mua hàng tên Hoàng Anh T, số điện thoại liên hệ 0563667xxx và nơi giao hàng tại số 04 Lê N, phường Phú T, quận T. Đến khoảng 13h30 ngày 21/01/2020, Anh Nguyễn Lê T D (là nhân viên giao hàng công ty cổ phần Thế giới di động) mang theo 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, 256GB, Gold, IMEI: 353923106182xxx lấy từ cửa hàng đến giao hàng cho B tại số 04 Lê N, phường Phú T, quận T và thu tiền 37.990.000 đồng. Khi đến địa điểm giao hàng, Anh D gặp B điều khiển xe Lead BS: 59L1-88433 tại trước số 4 Lê N, phường Phú T, quận T thì B nói anh D đẩy xe qua địa chỉ số 07 Lê N, phường Phú T, quận T để giao nhận hàng, B lấy lý do tránh đường cho xe tải vào nhà. Tại trước nhà số 07 Lê N, phường Phú T, quận T, D đưa cho B 01 (một) hộp điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, 256GB, Gold, IMEI: 353923106182xxx, còn nguyên seal đồng thời B đưa cho D 01 (một) xấp tiền mệnh giá 50.000 đồng Việt N (gồm 150 tờ) nói D đếm lại. Lúc này, B để hộp điện thoại xuống dưới sàn để chân phía trước của xe Lead, đồng thời mở khóa xe. Lợi dụng lúc D đang đếm tiền không để ý, B nhanh chóng tăng ga xe điều khiển xe bỏ chạy thoát. D chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp nên đã lên Công an phường Phú T trình báo sự việc.

B mang điện thoại bán lại cho anh Lưu Thành N (là chủ cửa hàng điện thoại N A số 31/15 út T, phường 4, quận T B) được số tiền 31.500.000 đồng.

Do không có tiền mặt nên N dùng T khoản ngân hàng Vietcombank số: 0721000616xxx chuyển số tiền này vào T khoản ngân hàng ACB của B số 10236xxx. Số tiền này B đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo bản kết luận định giá T sản số 763/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 29/04/2020 của Hội đồng định giá TTHS quận T xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, 256GB trị giá 37.990.000 đồng

Vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, 256GB , Gold, IMEI: 353923106182xxx. anh Lê Hoàng N đã bán cho khách vắng lai không rõ thông tin lai lịch.

Về phần Dân sự: anh Nguyễn Lê T D yêu cầu bồi thường số tiền thiệt hại là 30.490.000 đồng.

Vụ 3: Ngày 28/01/2020, B sử dụng điện thoại Redmi lên trang mạng Cellphone.com.vn để đặt mua 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, 256GB, giá tiền 34.990.000 đồng. B cung cấp thông tin người nhận hàng tên Hoàng Anh T, số điện thoại liên hệ: 0563667xxx, địa chỉ giao hàng tại trước nhà số 04 Lê N, phường Phú T, quận T.

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 29/01/2020, anh Trần Anh T (là nhân viên cửa hàng điện thoại Cellphone) đến địa điểm giao hàng số 04 Lê N, phường Phú T, quận T gặp B và đưa cho B kiểm tra 01 (một) hộp điện thoại Iphone 11 Pro Max, 256GB, màu xanh, số IMEI: 353923106193xxx, còn nguyên seal. B kiểm tra hộp điện thoại và có hỏi T cách sử dụng điện thoại, tình trạng của điện thoại. Sau đó, B lấy lý do là tránh đường cho xe tải vào nhà nên nói T cùng di chuyển sang bên đường để giao dịch. B để hộp điện thoại xuống dưới sàn để chân phía trước của xe Lead, mở khóa xe, ngồi trên xe dùng chân đẩy xe còn T dắt bộ xe đến trước địa chỉ số 07 Lê N, phường Phú T, quận T để giao dịch. Tại đây, B lấy trong túi xách đeo chéo ra 01 (một) xấp tiền mệnh giá 50.000 đồng Việt N (gồm 50 tờ do B chuẩn bị từ trước) đưa cho T nói T kiểm tra lại tiền. Khi T đang đếm tiền thì B lấy trong túi xách ra xấp tiền do B chuẩn bị trước đó (phía trên để 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng Việt N, ở giữa để 100 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng tiền âm phủ, phía dưới để 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng Việt N) ném về phía của T rồi nhanh chóng nổ máy xe tăng ga bỏ chạy. T đuổi theo nhưng không kịp nên đã đến Công an phường Phú T trình báo sự việc.

Sau đó, B mang điện thoại chiếm đoạt được đến cửa hàng điện thoại N A số 31/15 út T, phường 4, quận T B bán lại cho anh Lưu Thành N với giá 31.000.000 đồng. Do không có tiền mặt nên N dùng tài khoản ngân hàng Vietcombank số: 0721000616xxx chuyển số tiền này vào T khoản ngân hàng ACB của B số 10236xxx. Số tiền này B đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá T sản số 763/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 29/04/2020 của Hội đồng định giá TTHS quận T xác định 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, 256GB trị giá 34.990.000 đồng

Vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, 256GB, màu xanh, số IMEI: 353923106193xxx. anh Lê Hoàng N đã bán cho khách vắng lai (chưa rõ lai lịch).

Về phần Dân sự: anh Trần Anh T yêu cầu bồi thường số tiền thiệt hại là 32.490.000 đồng.

Vụ 4: Ngày 29/01/2020, B sử dụng điện thoại Redmi đăng nhập vào ứng dụng mua bán hàng qua mạng Tiki để đặt mua 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, 256GB, giá tiền 35.990.000 đồng. B cung cấp thông tin người nhận hàng tên To Hoang L, số điện thoại liên hệ: 0563667xxx, địa chỉ giao hàng 46 Trần Quang Q, phường Hiệp T, quận T.

khoảng 14 giờ ngày 30/01/2020, A Trần Huệ C đến kho hàng của công ty Tiki nhận đơn hàng 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, 256GB, Gold, số IMEI: 353909101879xxx giao cho khách tên To Hoang L thu tiền theo đơn hàng 35.990.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì anh C đến địa chỉ giao hàng số 46 Trần Quang Q, phường Hiệp T, quận T. Anh C điện thoại vào số 0563667xxx thì gặp B, thông báo giao hàng theo đơn đặt hàng tên To Hoang L. Lúc này, B nói anh C thay đổi địa điểm giao hàng đến số 86 Lương Trúc Đ, phường Hiệp T, quận T (do B thấy tại số 46 Trần Quang Q, phường Hiệp T, quận T đường đông người). Sau đó anh C đến trước số 86 Lương Trúc Đ, phường Hiệp T, quận T thì B điều khiển xe gắn máy Lead BS: 59L1-88433 đến. Tại đây, anh C đưa cho B kiểm tra gói hàng mà B đặt trước đó của công ty Tiki. B tháo gói hàng ra thì thấy bên trong có 01 (một) hộp điện thoại Iphone nguyên seal, đúng với thông tin B đặt hàng. Sau khi kiểm tra xong B xác nhận với anh C đúng là sản phẩm B đặt, nhưng B nói là không đủ tiền và kêu anh C đứng đợi để B đi rút thêm tiền đồng thời B đưa hộp điện thoại lại cho anh C. B điều khiển xe đi được 5 phút thì quay trở lại. B ngồi trên xe Lead, dừng phía trước đầu xe của anh C nên anh C mang gói hàng đến cho B kiểm tra thêm lần nữa xác nhận đúng sản phẩm. B bỏ hộp điện thoại vào trong túi nylon màu vàng được treo ở móc treo phía trước xe. B mở túi xách đeo chéo vai lấy ra 02 (hai) xấp tiền mà B chuẩn bị từ trước 01 sấp tiền gồm 27 tờ mệnh giá 50.000 đồng Việt N; 01 sấp tiền gồm: 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng Việt N phía trên, ở giữa là tiền âm phủ, ở dưới cùng để tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. B đưa cho anh C xấp tiền mệnh giá 50.000 đồng nói anh C đếm lại. Trong lúc anh C đang đếm tiền không để ý, B nhanh chóng mở khóa xe nổ máy điều khiển xe bỏ chạy ra hướng đường T H tẩu thoát. Anh C đuổi theo nhưng không kịp nên đã đến công an phường Hiệp T trình báo.

Sau đó, B mang điện thoại vừa cướp giật được đến cửa hàng điện thoại N A số 31/15 Út T, phường 4, quận T B bán cho chị Lê Hoàng L, (là nhân viên của cửa hàng) với giá là 31.000.000 đồng. Do không đủ tiền mặt nên chị L sử dụng T khoản ngân hàng Techcombank số 19021002760xxx chuyển số tiền 26.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank của B số 19033815560xxx và đưa cho B thêm 5.000.000 đồng tiền mặt. Số tiền này B đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá T sản số 763/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 30/01/2020 của Hội đồng định giá TTHS quận T xác định 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, 256GB trị giá 35.990.000 đồng.

Vật chứng: 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max, 256GB, Gold, số IMEI: 353909101879xxx. Anh Lê Hoàng N đã bán cho khách vắng lai (chưa rõ lai lịch).

Về phần Dân sự: Anh Trần Huệ C yêu cầu bồi thường số tiền là 35.990.000 đồng.

Vụ 5: Khoảng 16 giờ 00 ngày 04/02/2020, B sử dụng điện thoại Redmi đăng nhập vào ứng dụng bán hàng qua mạng “Lazada” và đăng ký mua 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max, màu xanh, dung lượng 512Gb với giá tiền là 44.001.000 đồng. B cung cấp thông tin người mua hàng tên Tô Hoàng L, số điện thoại liên hệ 0563667xxx và nơi giao hàng tại số 04 Lê N, phường Phú T, quận T.

Đến khoảng 8giờ ngày 05/02/2020, Anh Trần Thế V (nhân viên giao hàng) đến công ty Plex Speed nhận 01 (một) gói hàng (số đơn hàng LRT0002895xxx, tên hàng hóa Apple Iphone 11 Pro Max, kèm sạc nhanh 18W), tiền thu hộ là 44.001.000 đồng giao cho khách hàng Tô Hoàng L, số điện thoại liên hệ 0563667xxx và nơi giao hàng tại số 04 Lê N, phường Phú T, quận T. Anh V điện thoại liên lạc số 0563667xxx thì gặp B và thông báo cho B biết sẽ giao hàng trong buổi sáng, B đồng ý. Đến khoảng 10giờ 50 phút cùng ngày, V điện thoại cho B nói đã đến địa điểm giao hàng, B nói anh V đứng đợi. B điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Lead biển số 59L1-88433 đến trước số 07 Lê N, phường Phú T, quận T thì gặp V đang đứng đợi. Lúc này, B lấy trong túi xách ra 02 (hai) xấp tiền chuẩn bị từ trước (trong đó 01 (một) xấp tiền để 01 (một) tờ mệnh giá 500.000 đồng phía trên, ở giữa để tiền âm phủ, ở dưới cùng để 01 (một) tờ mệnh giá 100.000 đồng; xấp tiền còn lại là tiền thật có nhiều mệnh giá từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng) B lấy từ trong túi xách đeo chéo vai ra cầm trên tay rồi bỏ lại vào trong túi xách mục đích cho anh V thấy, tạo lòng tin cho anh V. Sau đó, anh V lấy 01 (một) gói hàng (số đơn hàng LRT0002895xxx, tên hàng hóa Apple Iphone 11 Pro Max, kèm sạc nhanh 18W) đưa cho B và đề nghị phải thanh toán tiền trước khi kiểm tra hàng. B không đồng ý và yêu cầu phải được kiểm tra hàng trước mới đưa tiền nên anh V điện thoại về công ty xin ý kiến. Lợi dụng lúc V không để ý, B để gói hàng xuống dưới sàn để chân phía trước của xe gắn máy Lead đồng thời mở khóa xe và nói với anh V để đẩy xe vào lề rồi tiếp tục giao dịch. B ngồi trên xe đẩy xe lên phía trước rồi bất ngờ tăng ga điều khiển xe tẩu thoát. Anh V tri hô và chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp. B điều khiển xe qua nhiều tuyến đường, khi đến đối diện số nhà 1446 Trường S, phường 3, quận T B thì B dừng xe lại xé bỏ bao bì giao hàng của công ty Lazada. B thấy bên trong là 01 (một) hộp điện thoại Iphone 11 Pro Max trên hộp điện thoại có ghi thông tin MWHR2VN/x; Iphone 11 Pro Max, Midnight Green, 512 Gb, seri No: FK1ZJ1G5N715; IMEI: 35392525102781xxx còn nguyên seal niêm phong FPT.

B mang điện thoại vừa cướp giật được đến cửa hàng điện thoại N A số 31/15 Út T, phường 4, quận T B để bán. Chị Lê Hoàng L, (là nhân viên của cửa hàng) đồng ý mua điện thoại với giá tiền là 33.500.000 đồng. Do không đủ tiền mặt nên L sử dụng T khoản ngân hàng Techcombank số 19021002760xxx chuyển số tiền 33.500.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank của B số 19033815560xxx. B đã giao nộp số tiền này cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

Theo bản kết luận định giá T sản số 763/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 29/04/2020 của Hội đồng định giá TTHS quận T xác định 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max, màu xanh, dung lượng 512Gb trị giá 43.990.000 đồng

Vật chứng: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, Midnight Green, 512 Gb, seri No: FK1ZJ1G5N715; IMEI: 35392525102781xxx. Do chị Lê Hoàng L giao nộp.

Về phần Dân sự:

- Anh Trần Thế V yêu cầu bồi thường số tiền thiệt hại là 44.001.000 đồng hoặc nhận lại T sản là điện thoại Iphone 11 Pro Max, Midnight Green, 512 Gb, seri No: FK1ZJ1G5N715; IMEI: 35392525102781xxx.

- Anh Lưu Thành N (là chủ cửa hàng điện thoại N A số 31/15 Út T, phường 4, quận T B yêu cầu gia đình B bồi thường thiệt hại số tiền là 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) đây là tiền của N mà chị Lê Hoàng L đã sử dụng mua điện thoại của B vào ngày 5/2/2020. Ngày 16/6/2020, A Trần Thế V (là cha đẻ của Nguyễn Thành Quốc B) đã bồi thường cho Anh Lưu Thành N số tiền 33.000.000 đồng. Anh N không có yêu cầu gì khác.

Tại Cơ quan CSĐT Công an quận T, Nguyễn Thành Quốc B khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như trên.

Vật chứng:

- Thu giữ của Lê Hoàng L:

+ 01 (một) điện thoại Iphone 11 Promax còn nguyên bao nylon, tem niêm phong có chữ FPT Shop, số IMEI: 353925102781xxx. Là tài sản B cướp giật bán cho cửa hàng.

+ 01 bao nylon màu trắng có nhãn dán hiệu Lazada (kèm hồ sơ vụ án);

- Thu giữ của Nguyễn Thành Quốc B:

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ hiệu SHAMBEEN, 01 (một) đôi giày mọi da của N màu vàng hiệu BEGNO SIGON; 01 (một) quần kaki màu xám; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xA; 01 (một) áo khoác dài tay; 01 (một) nón B hiểm màu đỏ hiệu “nón sơn”; 01 (một) đôi giày thể thao màu xanh hiệu ADIDAS là đồ B mặc khi thực hiện hành vi phạm tội;

+ 02 (hai) thẻ ngân hàng Vietcombank và ngân hàng ACB mang tên Nguyễn Thành Quốc B. B khai nhận đã sử dụng tài khoản ngân hàng ACB để chuyển tiền bán điện thoại cướp giật được.

+ Số tiền 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng), là tiền B bán điện thoại cướp giật có được ngày 30/01/2020 chưa sử dụng hết.

+ 01 (một) xấp tiền gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), 125 tờ tiền âm phủ loại mệnh giá 500.000 đồng, B sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội

+ 01 (một) B xịt hơi cay màu đỏ BODYGUARD PS007. B khai mua trên mạng mang theo để phòng thân.

+ 01 (một) túi da có dây kéo màu vàng hiệu chữ Lata. B khai đây là túi B dùng để đựng tiền (các xấp tiền mà B chuẩn bị trước) thực hiện hành vi phạm tội.

+ Tiền mặt 32.500.000 đồng. B khai đây là tiền B có được do bán tài sản cướp giật ngày 5/2/2020 chưa sử dụng hết.

+ 01 (một) xe gắn máy Lead màu nâu BS: 59L1-88433, SM: JF45E-0194975, SK: RLHJF4501DY111571. Tiến hành giám định số khung số máy không đổi. Qua xác minh chiếc xe do chị Nguyễn Thị Tú L, thường trú: 263D/13 Ba Đ, phường 8, Quận 8 đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại Công an phường 8, Quận 8 cho biết chị L bán nhà đi khỏi địa phương đi đâu không rõ. B cho biết Nguyễn Thị Tú L là mẹ ruột của B, đã đi nước ngoài để lại phương tiện xe gắn máy trên ở nhà. B lấy xe sử dụng và làm phương tiện phạm tội.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen IMEI: 865326044271xxx; số sim: 093855xxx. B khai đây là điện thoại của B sử dụng gắn sim khuyến mãi đăng nhập tạo T khoản trên các ứng dụng mua hàng qua mạng (công cụ gây án) để thực hiện hành vi phạm tội.

- Thu giữ của Trần Thế V: 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh cướp giật T sản (kèm hồ sơ vụ án);

- Thu giữ của Nguyễn Lê T D:

+ 150 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng là tiền B đưa cho anh D kiểm đếm khi giao điện thoại. Công an phường Phú T đã trả số tiền này cho anh D.

+ 01 biên nhận thanh toán kiểm phiếu giao hàng và 01 phiếu mua hàng (kèm hồ sơ vụ án);

- Thu giữ của anh Thái T: 01 đĩa VCD màu vàng ghi lại hình ảnh vụ cướp giật T sản xảy ra ngày 29/01/2020 (kèm hồ sơ vụ án)

- Thu giữ đối với đồ vật T liệu của Trần Anh T: 01 (một) xấp tiền gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 50 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 100 tờ tiền âm phủ loại mệnh giá 500.000 đồng, đây là xấp tiền B ném lại cho T khi giao dịch ngày 29/01/2020. Công an phường Phú T, quận T đã trả cho Anh T 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 50 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng

- Thu giữ của **Trần Huệ C**: 01 (một) xấp tiền gồm 27 tờ mệnh giá 50.000 đồng. Đây là xấp tiền Trần Huệ C giao nộp. C khai đây là số tiền mà B đã đưa cho C khi giao dịch hàng ngày 30/01/2020.

- Thu giữ của **Phạm Ngọc T**:

+ 03 tờ giấy A4 in hình ảnh nội dung đơn hàng, mã số khách hàng (kèm hồ sơ vụ án)

+ 198 tờ tiền âm phủ mệnh giá 200.000 đồng, đây là tiền mà B đã đưa cho Anh T khi giao dịch ngày 11/01/2020.

Hiện các vật chứng trên đang nhập kho theo phiếu nhập số 103 ngày 27/04 /2020; số 128 ngày 22/5/2020; số 79 ngày 30/3/2020 của Cơ quan CSĐT Công an quận T.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKSQ.TP ngày 28 tháng 07 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Quốc B về tội: “*Cướp giật T sản*” theo điểm c,d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Su khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c,d khoản 2 Điều 171; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Quốc B từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý phân trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

- Bị cáo Nguyễn Thành Quốc B đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thành Quốc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để xác định: Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, Từ khoảng tháng 01/2020 đến tháng 02/2020 Nguyễn Thành Quốc B đã có hành vi sử dụng xe gắn máy thực hiện liên tiếp 05 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn quận T với tổng giá trị T sản bị chiếm đoạt là 175.270.000 đồng thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Cướp giật Tài sản*” thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt Tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” và “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” được quy định tại điểm c,d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Vì vậy, Cáo trạng số 158/CT-VKSQ.TP ngày 26/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Quốc B về tội: “*Cướp giật Tài sản*” theo điểm c,d khoản 2 điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Mặt khác, tình hình cướp giật trên địa B quận T xảy ra ngày càng nhiều và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi nghị án lượng hình cũng cần cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục hậu quả. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Đối với anh Lưu Thành N, chị Lê Hoàng L không biết điện thoại mua của B là do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, những người bị hại yêu cầu:

- Anh Phạm Ngọc T yêu cầu bồi thường số tiền là 22.017.700 đồng.
- Anh Nguyễn Lê T D yêu cầu bồi thường số tiền thiệt hại là 30.490.000 đồng.

- Anh Trần Anh T yêu cầu bồi thường số tiền thiệt hại là 32.490.000 đồng.

- Anh Trần Huệ C yêu cầu bồi thường số tiền là 35.990.000 đồng.

- Anh Trần Thế V yêu cầu nhận lại 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax.

- Anh Lưu Thành N (là chủ cửa hàng điện thoại N A số 31/15 út T, phường 4, quận T B yêu cầu gia Đ B bồi thường thiệt hại số tiền là 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) đây là tiền của N mà chị Lê Hoàng L đã sử dụng mua điện thoại của B vào ngày 5/2/2020. Ngày 16/6/2020, Anh Trần Thế V (là cha dượng của Nguyễn Thành Quốc B) đã bồi thường cho Anh Lưu Thành N số tiền 33.000.000 đồng. Anh N không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại. Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Lê Hoàng L:

+ 01 (một) điện thoại Iphone 11 Promax còn nguyên bao nylon, tem niêm phong có chữ FPT Shop, số IMEI: 353925102781xxx. Là tài sản B cướp giật bán cho cửa hàng. Xét thấy, trả lại cho Anh Trần Thế V là phù hợp.

+ 01 bao nylon màu trắng có nhãn dán hiệu Lazada (kèm hồ sơ vụ án);

- Thu giữ của Nguyễn Thành Quốc B:

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ hiệu SHAMBEEN, 01 (một) đôi giày mọi da của N màu vàng hiệu BEGNO SIGON; 01 (một) quần kaki màu xám; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xA; 01 (một) áo khoác dài tay; 01 (một) nón B hiểm màu đỏ hiệu “nón sơn”; 01 (một) đôi giày thể thao màu xanh hiệu ADIDAS là đồ B mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ 02 (hai) thẻ ngân hàng Vietcombank và ngân hàng ACB mang tên Nguyễn Thành Quốc B. B khai nhận đã sử dụng tài khoản ngân hàng ACB để chuyển tiền bán điện thoại cướp giật được. Tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu nhận lại, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng), là tiền B bán điện thoại cướp giật có được ngày 30/01/2020 chưa sử dụng hết. Tiếp tục tạm giữ để đảm B cho việc Thi hành án đối với số tiền trả lại cho những người bị hại.

+ 01 (một) xấp tiền gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), 125 tờ tiền âm phủ loại mệnh giá 500.000 đồng, B sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Xét không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) B xịt hơi cay màu đỏ BODYGUARD PS007. B khai mua trên mạng mang theo để phòng thân. Xét không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) túi da có dây kéo màu vàng hiệu chữ Lata. B khai đây là túi B dùng để đựng tiền (các xấp tiền mà B chuẩn bị trước) thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Tiền mặt 32.500.000 đồng. B khai đây là tiền B có được do bán T sản cướp giật ngày 5/2/2020 chưa sử dụng hết. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án đối với số tiền trả lại cho những người bị hại.

+ 01 (một) xe gắn máy Lead màu nâu BS: 59L1-88433, SM: JF45E-0194975, SK: RLHJF4501DY111571. Tiến hành giám định số khung số máy không đổi. Qua xác minh chiếc xe do chị Nguyễn Thị Tú L, thường trú: 263D/13 Ba Đ, phường 8, Quận 8 đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại Công an phường 8, Quận 8 cho biết chị L bán nhà đi khỏi địa phương đi đâu không rõ. B cho biết Nguyễn Thị Tú L là mẹ ruột của B, đã đi nước ngoài để lại phương tiện xe gắn máy trên ở nhà. B lấy xe sử dụng và làm phương tiện phạm tội. Xét bị cáo là người đang quản lý hợp pháp, cần tuyên trả lại cho bị cáo.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen IMEI: 865326044271xxx; số sim: 093855xxx. B khai đây là điện thoại của B sử dụng gắn sim khuyến mãi đăng nhập tạo tài khoản trên các ứng dụng mua hàng qua mạng (công cụ gây án) để thực hiện hành vi phạm tội. Xét đây là phương tiện phạm tội, cần tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Thu giữ của Trần Thế V: 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh cướp giật tài sản (kèm hồ sơ vụ án);

- Thu giữ của Nguyễn Lê T D:

+ 150 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng là tiền B đưa cho Anh D kiểm đếm khi giao điện thoại. Công an phường Phú T đã trả số tiền này cho Anh D. Tổng cộng: 7.500.000 đồng sẽ khấu trừ vào số tiền bồi thường đối với Anh D.

+ 01 biên nhận thanh toán kiểm phiếu giao hàng và 01 phiếu mua hàng (kèm hồ sơ vụ án);

- Thu giữ của Anh Thái T: 01 đĩa VCD màu vàng ghi lại hình ảnh vụ cướp giật T sản xảy ra ngày 29/01/2020 (kèm hồ sơ vụ án)

- Thu giữ đối với đồ vật tài liệu của **Trần Anh T**: 01 (một) xấp tiền gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 50 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 100 tờ tiền âm phủ loại mệnh giá 500.000 đồng, đây là xấp tiền B ném lại cho T khi giao dịch ngày 29/01/2020. Công an phường Phú T, quận T đã trả cho anh T 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 50 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Tổng cộng: 3.100.000 đồng sẽ khấu trừ vào số tiền bồi thường đối với anh T.

- Thu giữ của **Trần Huệ C**: 01 (một) xấp tiền gồm 27 tờ mệnh giá 50.000 đồng. Đây là xấp tiền Trần Huệ C giao nộp. C khai đây là số tiền mà B đã đưa cho C khi giao dịch hàng ngày 30/01/2020. Cần tuyên tiếp tục tạm giữ để đảm B cho việc Thi hành án đối với số tiền trả lại cho những người bị hại.

- Thu giữ của **Phạm Ngọc T**:

+ 03 tờ giấy A4 in hình ảnh nội dung đơn hàng, mã số khách hàng (kèm hồ sơ vụ án)

+ 198 tờ tiền âm phủ mệnh giá 200.000 đồng, đây là tiền mà B đã đưa cho anh T khi giao dịch ngày 11/01/2020. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Hiện các vật chứng trên đang nhập kho theo phiếu nhập số 103 ngày 27/04 /2020; số 128 ngày 22/5/2020; số 79 ngày 30/3/2020 của Cơ quan CSĐT Công an quận T.

[8] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm c,d khoản 2 Điều 171; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Quốc B phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Quốc B 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ, ngày 06/02/2020.

[3] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường: cho Anh Phạm Ngọc T số tiền 22.017.700 đồng; bồi thường cho Anh Nguyễn Lê T D số tiền 30.490.000 đồng; bồi thường cho Anh Trần Anh T số tiền 32.490.000 đồng; bồi thường cho Anh Trần Huệ C số tiền: 35.990.000 đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[4] Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1,2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ hiệu SHAMBEEN, 01 (một) đôi giày mọi da của N màu vàng hiệu BEGNO SIGON; 01 (một) quần kaki màu xám; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xA; 01 (một) áo khoác dài tay; 01

(một) nón B hiem màu đỏ hiệu “nón son”; 01 (một) đôi giày thể thao màu xanh hiệu ADIDAS là đồ B mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; 02 (hai) thẻ ngân hàng Vietcombank và ngân hàng ACB mang tên Nguyễn Thành Quốc B; 01 (một) xấp tiền gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), 125 tờ tiền âm phủ loại mệnh giá 500.000 đồng, B sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 (một) B xịt hơi cay màu đỏ BODYGUARD PS007. B khai mua trên mạng mang theo để phòng thân; 01 (một) túi da có dây kéo màu vàng hiệu chữ Lata. B khai đây là túi B dùng để đựng tiền (các xấp tiền mà B chuẩn bị trước) thực hiện hành vi phạm tội; 198 tờ tiền âm phủ mệnh giá 200.000 đồng, đây là tiền mà B đã đưa cho Anh T khi giao dịch ngày 11/01/2020.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Quốc B: 01 (một) xe gắn máy Lead màu nâu BS: 59L1-88433, SM: JF45E-0194975, SK: RLHJF4501DY111xxx.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen IMEI: 865326044271xxx; số sim: 093855xxx.

- Trả lại cho Anh Trần Thế V 01 (một) điện thoại Iphone 11 Promax còn nguyên bao nylon, tem niêm phong có chữ FPT Shop, số IMEI: 353925102781896;

- Tiếp tục tạm giữ: số tiền 19.000.000 đồng là tiền B bán điện thoại cướp giật có được ngày 30/01/2020 chưa sử dụng hết; Tiền mặt 32.500.000 đồng, B khai đây là tiền B có được do bán T sản cướp giật ngày 5/2/2020 chưa sử dụng hết; 01 xấp tiền gồm 27 tờ mệnh giá 50.000 đồng là xấp tiền Trần Huệ C giao nộp để đảm B cho việc bồi thường cho những người bị hại;

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 271/PNK ngày 31/10/2019 của Công an quận T, TP. H).

[5] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Quốc B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.049.000 đồng án phí DSST.

[6] Bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Q.T;
- THADS quận T;
- Công an Q.T;
- P.PC27-CATP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành